

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày 22-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Ông Hoàng Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2018/HSST-QĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1971 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn AB, xã AB, huyện NT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Hoàng Thị Đ; vợ là Nguyễn Phương I và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 01 năm 2018 đến ngày 18 tháng 01 năm 2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Trần Thị H, sinh năm 1968 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn AB, xã AB, huyện NT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X và bà Phạm Thị K; chồng là Phạm Văn H và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 01 năm 2018 đến ngày 18 tháng 01 năm 2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đoàn Hữu Tr (tên gọi khác là Q), sinh năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã HD, huyện NT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Hữu K và bà Đào Thị L; vợ là Vũ Thanh T và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 01 năm 2018 đến ngày 18 tháng 01 năm 2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Thị M, sinh năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố LH, thị trấn DN, huyện NT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn C và bà Nguyễn Thị B; có chồng là Đinh Quốc Q và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 01 năm 2018 đến ngày 18 tháng 01 năm 2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Phạm Văn B; có mặt.

Anh Nguyễn Xuân Th; vắng mặt.

Chị Đồng Thị Thu H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 14 tháng 01 năm 2018, Cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang tại nhà Trần Thị H có các đối tượng gồm Trần Thị H, Nguyễn Thị M, Đoàn Hữu Tr, Trần Văn T đang có hành vi đánh “sâm” được thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 17.650.000 đồng, 01 bộ bài gồm 52 cây bài, 01 chiếu. Trong đó: tại chỗ ngồi của H là 300.000 đồng, tại chỗ ngồi của M là 2.600.000 đồng, tại chỗ ngồi của T là 14.300.000 đồng, tại chỗ ngồi của Tr là 450.000 đồng. Thu giữ trong người Tr 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Ngoài ra, thu giữ trong người H 3.500.000 đồng, M 3.500.000 đồng, T 23.500.000 đồng nhưng đều không dùng để đánh bạc. Qua điều tra, xác định: Khoảng 22 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2018, Trần Thị H đang ở nhà thì Nguyễn Thị M, Đoàn Hữu Tr, Trần Văn T, Phạm Văn B, Phạm Xuân Th, Đồng Thị Thu H đến chơi. Tại nhà H, H, M, Tr, T rủ nhau chơi đánh “sâm” được thua bằng tiền. Hình thức chơi và tỉ lệ được thua cả bốn thống nhất quy định: 5.000 đồng/01 lá, bài “cháy” là 100.000 đồng, “báo sâm” là 150.000 đồng, “sâm rồng” là 300.000 đồng. Khi chơi sử dụng bộ bài và chiếu có sẵn tại nhà H. Trước khi chơi H có 7.100.000 đồng, sử dụng 3.600.000 đồng để chơi; M có 5.100.000 đồng, sử dụng 1.600.000 đồng; T có 34.800.000 đồng, sử dụng 11.300.000 đồng; Trọng có 2.000.000 đồng, sử dụng

2.000.000 đồng. Cả nhóm đã chơi được nhiều ván bài, khi đang chơi thì bị bắt quả tang.

Cáo trạng số 41/CT-VKSTN ngày 03 tháng 4 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Trần Thị H, Nguyễn Thị M, Đoàn Hữu Tr, Trần Văn T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Thị M, Đoàn Hữu Tr, Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Trần Văn T, Trần Thị H mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Nguyễn Thị M, Đoàn Hữu Tr mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng đối với mỗi bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám giáo dục trong thời gian thử thách. Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ Luật hình sự áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo khác. Về vật chứng, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài và 01 chiếu (thảm); tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng vào việc phạm tội đã thu giữ của các bị cáo.

- Ý kiến của các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Thị M, Đoàn Hữu Tr, Trần Văn T: Thống nhất khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo và đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện cơ bản đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản hợp pháp. Tuy nhiên, tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện là tội phạm xâm phạm trật tự công cộng và theo điều luật người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt chính hoặc hình phạt bổ sung là phạt tiền nên việc cơ quan cảnh sát điều tra xử lý vật chứng trả lại số tiền đã tạm giữ là vật chứng của vụ án cho các bị cáo là không đúng làm ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bởi: Lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa nên có đủ căn cứ kết luận: các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Thị M, Đoàn Hữu Tr, Trần Văn T có hành vi chơi bài được thu bằng tiền và số tiền dùng vào chơi bài là 18.650.000 đồng. Với hành vi nêu trên, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Thị M, Đoàn Hữu Tr, Trần Văn T đã phạm tội “Đánh bạc”. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp thu ý chí của nhau và cùng thực hành tích cực. Phân hóa vai trò những người đồng phạm, xét thấy bị cáo T là người tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất so với các đồng phạm khác, bị cáo H là người cho đánh bạc trái phép tại nhà ở của mình do vậy vị trí, vai trò của bị cáo T và bị cáo H cao hơn so với các bị cáo M, Tr. Vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, lời luận tội và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc xử lý, xét thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Tuy nhiên, tội phạm mà các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa bao giờ bị kết án; đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt họ đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến xã hội. Vì vậy, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát và giáo dục là đủ để răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo và người lần đầu phạm tội, đã hối cải phù hợp với quy định tại Điều 3 về Nguyên tắc xử lý và Điều 31 về Mục đích của hình phạt của Bộ

luật Hình sự. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo Trần Văn T có việc làm và có thu nhập, các bị cáo khác không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn T, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo còn lại.

[5] Trong vụ án này các anh Phạm Văn B, Nguyễn Xuân Th và chị Đồng Thị Thu H không tham gia đánh bạc nên Cơ quan công an không xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền ngày 28 tháng 3 năm 2018 thể hiện các vật chứng cần xử lý gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 tấm nhựa màu xanh là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 18.650.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi tháng), tính từ ngày tuyên án. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã AL, huyện NT, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án cho trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Thị H 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi tháng), tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân xã AL, huyện TN, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án cho trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám

sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn tháng), tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Thị M cho Ủy ban nhân dân thị trấn ND, huyện NT, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án cho trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Hữu Tr 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn tháng), tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đoàn Hữu Tr cho Ủy ban nhân dân xã HD, huyện TN, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án cho trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài 52 cây, 01 thảm nhựa màu xanh; tịch thu sung quỹ Nhà nước 18.650.000 đồng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Thị M, Đoàn Hữu Tr, Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- CQTHS hình sự;
- Trại tạm giam CA TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn